|  |  |
| --- | --- |
| **…………..(1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …/… | *Tỉnh (thành phố), ngày  tháng  năm* |

**BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG****CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ THUỘC DANH MỤC CÔNG NGHỆ HẠN CHẾ CHUYỂN GIAO**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Tên tổ chức, cá nhân: ………………………………………………………………(1)

Địa chỉ: ……………….. Số điện thoại: …………………… Email: …………………(2)

……(1) báo cáo việc thực hiện Hợp đồng chuyển giao công nghệ số …. ký ngày .... tháng …. năm .... trong thời gian từ ngày …. tháng ….. năm ....(3) đến 14 tháng 12 năm …..(4) như sau:

**I. Thông tin chung về công nghệ chuyển giao**

1. Bên giao công nghệ: (tên, địa chỉ, thông tin liên hệ)

2. Bên nhận công nghệ: (tên, địa chỉ, thông tin liên hệ)

3. Thời hạn hợp đồng chuyển giao công nghệ

4. Hình thức chuyển giao công nghệ

5. Tên, địa chỉ dự án hoặc tên, địa chỉ nơi ứng dụng công nghệ

6. Giấy phép chuyển giao công nghệ: (tên, số, ngày, tháng, năm cấp, tên cơ quan cấp)

7. Ngày .... tháng .... năm .... bắt đầu sản xuất thương mại ứng dụng công nghệ chuyển giao

**II. Tình hình thực hiện chuyển giao công nghệ**(5)

1. Về sản phẩm của công nghệ được chuyển giao

- Số lượng sản phẩm đã sản xuất trong năm báo cáo theo công nghệ được chuyển giao … đạt .... (%) so với mục tiêu đề ra.

- Chất lượng sản phẩm so với quy định trong hợp đồng:

+Tỷ lệ phần trăm (%) “Đạt”;

+Tỷ lệ phần trăm (%) “Không đạt” (nêu rõ lý do tại sao không đạt).

2. Nội dung công nghệ chuyển giao đã thực hiện

2.1. Đối tượng công nghệ chuyển giao

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Theo hợp đồng***(có hay không có)* | **Đã thực hiện***(mức độ thực hiện)* | **Ghi chú** |
| 1 | Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ |  |  |  |
| 2 | Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu |  |  |  |
| 3 | Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ |  |  |  |
| 4 | Máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ chuyển giao |  |  |  |
| 5 | Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ:  - Tên đối tượng sở hữu trí tuệ: …..  + Văn bằng bảo hộ hoặc Số đơn đăng ký (trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ): …. (số, ngày cấp, ngày gia hạn)  + Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (trường hợp chuyển quyền sử dụng): ….. (số, ngày cấp, ngày gia hạn) |  |  |  |

2.2. Phương thức chuyển giao công nghệ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Theo Hợp đồng** | **Đã thực hiện** | **Ghi chú** |
| 1 | Chuyển giao tài liệu về công nghệ | *(mô tả các đầu mục tài liệu)* | *(mô tả các đầu mục tài liệu)* |  |
| 2 | Đào tạo |  |  |  |
| 2.1 | Đào tạo ở nước ngoài |  |  |  |
| 2.1.1 | Cán bộ | *(người/ ngày đào tạo)* | *(người/ ngày đào tạo)* |  |
| 2.1.2 | Kỹ sư | *(người/ ngày đào tạo)* | *(người/ ngày đào tạo)* |  |
| 2.1.3 | Công nhân, nhân viên | *(người/ ngày đào tạo)* | *(người/ ngày đào tạo)* |  |
| 2.2 | Đào tạo trong nước |  |  |  |
| 2.2.1 | Cán bộ | *(người/ ngày đào tạo)* | *(người/ ngày đào tạo)* |  |
| 2.2.2 | Kỹ sư | *(người/ ngày đào tạo)* | *(người/ ngày đào tạo)* |  |
| 2.2.3 | Công nhân, nhân viên | *(người/ ngày đào tạo)* | *(người/ ngày đào tạo)* |  |
| 3 | Hỗ trợ kỹ thuật |  |  |  |
| 3.1 | Số chuyên gia |  |  |  |
| 3.2 | Số ngày làm việc |  |  |  |
| 4 | Chuyển giao máy móc, thiết bị đi kèm với công nghệ | *(“có” hay “không có”)* | *(mức độ thực hiện, tỷ lệ %)* |  |

2.3. Chi phí thực hiện Hợp đồng chuyển giao công nghệ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Theo hợp đồng**  (VND)(6**)** | **Đã thực hiện**  (VND)(6) | **Ghi chú** |
| 1 | Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ; phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ |  |  |  |
| 2 | Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ(7) |  |  |  |
| 3 | Đào tạo |  |  |  |
| 3.1 | Đào tạo nước ngoài |  |  |  |
| 3.2 | Đào tạo trong nước |  |  |  |
| 4 | Hỗ trợ kỹ thuật |  |  |  |
| 5 | Máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ được chuyển giao |  |  |  |
| Tổng | |  |  |  |

3. Đánh giá về kết quả thực hiện chuyển giao công nghệ.

4. Các phát sinh liên quan đến chuyển giao công nghệ (nếu có):

Trên đây là báo cáo của …(1) về việc thực hiện Hợp đồng chuyển giao công nghệ năm ....(4) gửi Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN(1)** (Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)(8) |

**Ghi chú:**

- (1): Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; Bên nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, chuyển giao công nghệ trong nước.

- (2): Địa chỉ, thông tin liên lạc của (1).

- (3): Năm trước liền kề năm thực hiện báo cáo.

- (4): Năm thực hiện báo cáo.

- (5): Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài không bắt buộc phải báo cáo các nội dung 1, 2.1 và 2.2.

- (6): Trường hợp Hợp đồng chuyển giao công nghệ được thanh toán bằng ngoại tệ thì quy đổi ra Đồng Việt Nam - VND.

- (7): Nêu cụ thể tên, chi phí chuyển giao quyền của từng đối tượng sở hữu trí tuệ được chuyển giao.

- (8): Trường hợp là cá nhân chỉ cần ký, ghi rõ họ tên.